

Số: 2761 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã của các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sơ bộ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do thu hồi đất để phục vụ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Long Vân 1;

Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất Dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 170/TTr-TTPTQĐ ngày 16/7/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 921/TTr-STNMT ngày 26/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã của các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 2), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **1.423.368.000 đồng** (Một tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1.395.459.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 27.909.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 2.791.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 1.954.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Nguồn vốn ứng trước của Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND P. Bùi Thị Xuân;
- UBND P. Trần Quang Diệu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K4, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI MÒ MẢ CỦA CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRUNG TÂM TRÍ TUỆ NHÂN TẠO - ĐÔ THỊ PHỤ TRỢ TẠI PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU VÀ PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số lượng mộ di dời					Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
			Mộ đất	Mộ cải táng	Mộ xây			Cộng	Bồi thường di dời mồ mả	Vật kiến trúc	Hỗ trợ di chuyển mồ mả	Giá trị BT, HT (đồng)
					B1	B3	B6					
1	Mai Văn Tuấn	Tổ 5, KV4, P. Trần Quang Diệu	1					1	2.500.000	33.432.470	500.000	36.432.000
2	Mai Mẹo	Tổ 4, KV4, P. Trần Quang Diệu					1	1	62.585.769	792.630	500.000	63.878.000
3	Phan Văn Thứ	Tổ 4, KV4, P. Trần Quang Diệu	6				1	7	104.100.000	1.331.770	3.500.000	108.932.000
4	Trần Văn Dân	Tổ 1, KV5, P. Trần Quang Diệu	1			1		2	32.901.538	1.736.960	1.000.000	35.638.000
5	Mai Văn Cật	Tổ 5, KV4, P. Trần Quang Diệu	5					5	12.500.000	4.549.050	2.500.000	19.549.000
6	Phan Thanh Lễ	Tổ 1, KV4, P. Trần Quang Diệu				1		1	20.195.308	1.165.840	500.000	21.861.000
7	Bùi Văn Tâm	Tổ 5, KV4, P. Trần Quang Diệu	22					22	55.000.000	134.186.000	11.000.000	200.186.000
8	Bùi Sĩ Hoàng	Tổ 4, KV4, P. Trần Quang Diệu	15					15	37.500.000	125.298.770	7.500.000	170.299.000
9	Mai Quốc Phong	Tổ 7, KV4, P. Trần Quang Diệu	6	2	2		1	11	151.654.549	69.558.670	5.500.000	226.713.000
10	Mai Văn Cường	Tổ 2, KV4, P. Trần Quang Diệu					1	1	69.909.231	7.360.320	500.000	77.770.000
11	Lê Hồng Kha	Tổ 5, KV4, P. Trần Quang Diệu				1		2	105.730.179	23.053.250	1.000.000	129.783.000
12	Bùi Long Ánh	Tổ 3, KV4, P. Trần Quang Diệu	2					2	5.000.000	43.126.790	1.000.000	49.127.000
13	Nguyễn Thị Phúc	Tổ 2, KV4, P. Trần Quang Diệu				1		1	12.099.264	34.542.590	500.000	47.142.000
14	Phan Văn Trung	Tổ 5, KV4, P. Trần Quang Diệu	5					5	12.500.000	81.044.690	2.500.000	96.045.000
15	Lê Thị Thu Thanh	Tổ 2, KV4, P. Trần Quang Diệu				2		2	11.302.604	24.987.610	1.000.000	37.290.000
16	Mai Thanh Châu	Tổ 2, KV4, P. Trần Quang Diệu					1	1	33.596.802	31.584.840	500.000	65.682.000

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số lượng mộ di dời					Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
			Mộ đất	Mộ cải táng	Mộ xây			Cộng	Bồi thường di dời mồ mã	Vật kiến trúc	Hỗ trợ di chuyển mồ mã	Giá trị BT, HT (đồng)
					B1	B3	B6					
17	Phạm Khả Năng	Tổ 1, KV2, P. Trần Quang Diệu	3					3	7.500.000	131.930	1.500.000	9.132.000
I	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ											1.395.459.000
II	Chi phí phục vụ GPMB 2%											27.909.000
III	Tổng cộng											1.423.368.000

